TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-02-2018

"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lâm Thị Tám.
2. Bà Võ Thị Vịnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Văn Đằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 08 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2017/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Trần Kim H**, sinh năm 1983(có mặt).
Địa chỉ: Số 236 ấp H, xã T, huyện M, tỉnh S.
Bị đơn: Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 236 ấp H, xã T, huyện M, tỉnh S.
Con chung trên 07 tuổi:
+ Cháu **Huỳnh Nhật H1**, sinh ngày 26/4/2003 (có mặt).
+ Cháu **Huỳnh Gia H2**, sinh ngày 01/4/2007 (có mặt).
Địa chỉ: Số 236 ấp H, xã T, huyện M, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 06 tháng 11 năm 2017, tại phiên toà hôm nay nguyên đơn là bà Trần Kim H trình bày: Bà và ông Huỳnh Thanh T kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2002 tại UBND xã T, huyện M, tỉnh S. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 14 năm đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T ra ngoài có người phụ nữ khác từ đó vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc. Nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Nay bà Trần Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 26/4/2003, Huỳnh Gia H2, sinh ngày 01/4/2007 và Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/8/2011 hiện các con đang sống với bà Trần Kim H. Khi ly hôn bà Trần Kim H yêu cầu được tiếp tục nuôi các con chung đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện thì bà Trần Kim H yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000đồng/tháng/một người con đến khi các con tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa bà Trần Kim H thay đổi một phần đơn khởi kiện đối với phần cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu ông Tùng cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Thanh T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay em Huỳnh Nhật H1 và em Huỳnh Gia H2 trình bày: Khi bà H và ông T ly hôn, thì các em Nhật H1 và Gia H1 có nguyện vọng được sống với mẹ là bà Trần Kim H.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; Ông Huỳnh Thanh T đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Tùng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho bà Trần Kim H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T. Về con chung giao cho bà Trần Kim H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 26/4/2003, Huỳnh Gia H2, sinh ngày 01/4/2007 và Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/8/2011 đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.200.000 đồng/tháng/một người con nhưng tại tại phiên tòa hôm nay bà H thay đổi yêu cầu bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận ý kiến của bà H, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Huỳnh Thanh T đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông T vắng mặt tại các phiên hòa giải, xét xử . Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông Huỳnh Thanh T.

[2] Về nội dung: Bà Trần Kim H và ông Huỳnh Thanh T kết hôn vào năm 2002 có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2002 tại UBND xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 14 năm đến tháng 01 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do ông T có người phụ nữ khác nên vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Nên vợ chồng ly thân từ tháng 7 năm 2016 cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn bà Trần Kim H giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn xảy ra vào tháng 07 năm 2016, đã gần 2 năm nay hai bên vẫn không có thiện chí tìm cách hàn gắn đoàn tụ. Từ đó tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà H và ông T không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của bà Trần Kim H, bà Trần Kim H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 26/4/2003, Huỳnh Gia H2, sinh ngày 01/4/2007 và Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/8/2011 hiện nay đang sống chung với bà Trần Kim H. Bà H có nguyện vọng được nuôi con, tại phiên tòa bà H không yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi bà H và ông T sống ly thân với nhau thì các cháu Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 26/4/2003, Huỳnh Gia H2, sinh ngày 01/4/2007, Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/8/2011vẫn do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tại phiên tòa cháu H1, H2 có nguyện vọng được sống với bà H, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của các cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của các cháu, ngoài ra cháu H1 và cháu H2 có nguyện vọng được sống cùng mẹ nên cần giao cho bà H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu được quyền nuôi con của bà Trần Kim H, giao cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 26/4/2003, Huỳnh Gia H2, sinh ngày 01/4/2007 và Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/8/2011 đến tuổi trưởng thành; ông T được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay bà Trần Kim H thay đổi yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc bà Huyền thay đổi không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên có cơ sở chấp nhận theo khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ghi nhận ý kiến của bà H về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Kim H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271 và Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 53; khoản 1 Điều 56, khoản 1, 3 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Kim H được ly hôn với ông Huỳnh Thanh T.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Kim H được quyền trực tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Nhật H1, sinh ngày 26/4/2003, Huỳnh Gia H2, sinh ngày 01/4/2007 và Huỳnh Gia M, sinh ngày 30/8/2011 đến tuổi trưởng thành.

Ông Huỳnh Thanh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Ông Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

5. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

6. Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình bà Trần Kim H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai thu số 0008822 ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Kim H đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- UBND xã nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện